TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
V/V "Thay đổi nuôi con chung, thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Ngọc Dình.
Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T. Địa chỉ: hẻm A, khu phố B, phường C, thành phố A, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Võ Quốc C. Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-10-2022 và trong quá trình xét xử bà Võ Thị T *là nguyên đơn trình bày*: Bà và ông Võ Quốc C được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An cho ly hôn theo bản án số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 21/01/2022. Về con chung: Giao con chung tên Võ Tấn T, sinh ngày 25/8/2015 (đang sống với ông C) cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung tên Võ Tấn T, sinh ngày 24/11/2019 (đang sống với bà T) cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Đến ngày 13/4/2022 cháu Võ Tấn T sống cùng với bà tại địa chỉ: hẻm A, khu phố B, phường C, thành phố A, tỉnh Long An và học tiểu học tại trường Châu Thị Kim cho đến nay. Nay bà yêu cầu nuôi con chung Võ Tấn T, tiếp tục giữ nuôi dưỡng con chung Võ Tấn T và yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng

thời gian tính từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Võ Quốc C là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà T yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn với ông C, Hội đồng xét xử nhận thấy được quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành. Ông C vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan nuôi con chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông C. Tại bản án số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành khi ly hôn về con chung: Giao con chung tên Võ Tấn T, sinh ngày 25/8/2015 cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung tên Võ Tấn T, sinh ngày 24/11/2019 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

Xét thấy sau khi ly hôn bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Tấn T và hiện nay cháu Tấn T đang sống cùng với bà T tại thành phố Tân An, tỉnh Long An. Đồng thời cháu Tấn T đang đi học tại thành phố Tân An, tỉnh Long An từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay (trường tiểu học Châu Thị Kim) nên đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của con chung Tấn T và cũng đã ổn định về mọi mặt của con chung, để giữ ổn định về mọi mặt cũng như điều kiện chăm sóc con chung nên bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Tấn T và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian tính từ tháng 01 năm 2023 cũng là phù hợp với điều kiện kinh tế, mức sống và các chi phí khác tại thành phố Tân An tỉnh Long An là phù hợp theo quy định tại Điều 84, 107, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với ông C vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông C đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[6] Về án phí: Bà T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định. Ông C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 84, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc "tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn" đối với ông Võ Quốc C.

1.1. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Võ Tấn T, sinh ngày 25/8/2015 (đang sống với bà T) cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

1.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Võ Tấn T, Võ Tấn T mỗi con chung một tháng là 2.000.000 đồng, cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, thời gian tính từ tháng 01/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Không ai được lợi dụng việc thăm nom con hoặc việc trực tiếp nuôi con để cản trở việc nuôi con hoặc việc thăm nom con, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bên còn lại. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà T không phải chịu án phí, bà The được nhận lại số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008177 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông C phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung và 300.000 đồng án phí thay đổi nuôi con chung.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí